

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HC-PT

Ngày: 23-01-2024

V/v tranh chấp khiếu kiện quyết
định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Triều

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Kim Em

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLPT-HC ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 780/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Võ Văn D, sinh năm 1962; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Hoàng Ân – Văn Phòng Luật sư Hoàng Ân; (có mặt)

Địa chỉ: Số 362B, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bị kiện:* Nguyễn Văn V - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Tấn E – Chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban xã H. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Việt: Luật sư Nguyễn Văn Dũng – Trung tâm tư vấn pháp luật – Hội Luật gia tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Võ Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* *Người khởi kiện ông Võ Văn D trình bày:* Vào năm 2003 ông có chuyển nhượng của ông Trịnh Văn Đ và bà Phạm Thị T phần đất diện tích 92m², ở thửa 1189, tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện C, được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2844 ngày 14/02/2003. Giáp với thửa đất của ông là phần đất của ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị L. Vào tháng 4 năm 2008, vợ chồng ông M và bà L tiến hành xây dựng nhà và lấn sang phần đất của ông với chiều ngang là 1,4m và chiều dài là 23m. Khi phát hiện ông có làm đơn báo Ủy ban xã H thì Chủ tịch Ủy ban xã H có lập biên bản đình chỉ xây dựng nhà trên phần đất tranh chấp, phía ông M và bà L cam kết ngưng thi công nhưng sau đó ông M và bà L vẫn tiến hành xây dựng nhà. Sau đó ông có làm đơn khởi kiện ông M và bà L về việc lấn chiếm đất vụ án đã qua 02 lần Giám đốc thẩm và đến năm 2016 thì Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết nhưng đến nay chưa xong.

Đến ngày 24/02/2023 thì ông phát hiện căn nhà của ông M và bà L đập bỏ và chuẩn bị khởi công xây dựng lại nhà mới và ông có trình báo với Ủy ban xã H và yêu cầu Ủy ban xã H lập biên bản ngưng thi công và phía Ủy ban xã H cho rằng vụ việc Tòa án thụ lý giải quyết thì báo với Tòa án.

Do bức xúc với ý kiến của Ủy ban xã H nên ông tiến hành đo đủ diện tích đất của ông là ngang 04m và chiều dài 23m, cắm trụ bê tông, kéo rào lưới B40 và đưa trụ bê tông chôn lên đất với mục đích không cho xây dựng tránh việc làm của ông M trước đây. Đến ngày 28/02/2023 thì Chủ tịch Ủy ban xã H lập biên bản yêu cầu ông chấm dứt hành vi cản trở ông Nguyễn Hoàng S thực hiện quyền sử dụng đất, đồng thời yêu cầu ông phải tháo dỡ hàng rào cho ông S xây dựng nhà, ông không thực hiện và Ủy ban xã H lập biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 14/3/2023 ông nhận được Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai với số tiền 2.000.000 đồng.

Sau đó ông có làm đơn khiếu nại đến ngày 19/4/2023 Chủ tịch Ủy ban xã H ra Quyết định số 185/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông.

Do không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban xã H nên ông khởi kiện tại tòa án nhân dân huyện C. Nay ông yêu cầu hủy quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C trình bày:* Vào ngày 24/02/2023 Ủy ban xã H có nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng S ở ấp Trại Lòn Bắc, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An về việc ông Võ

Văn D kéo rào lưới B40 và đưa trụ bê tông chôn lên đất của ông S làm ảnh hưởng đến việc ông S xây dựng nhà của ông S.

Ngày 28/02/2023 Ủy ban xã H có lập biên bản yêu cầu ông Võ Văn D chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Võ Hoàng S. Ngày 06/3/2023 Ủy ban xã H có lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Võ Văn D yêu cầu ông D di dời toàn bộ trụ bê tông, rào lưới B40 trên phần đất của ông S nhưng ông D không thực hiện.

Ngày 10/3/2023 Ủy ban xã H ra Quyết định 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Văn D với số tiền là 2.000.000 đồng và buộc ông D phải tháo dỡ, di dời toàn bộ vật liệu xây dựng và các vật khác ra khỏi phần đất của ông Võ Hoàng S và buộc khôi phục lại trình trạng ban đầu của đất bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra trên phần đất của ông S nhưng ông D không thực hiện. Nay Chủ tịch Ủy ban xã H vẫn giữ nguyên Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với ông Võ Văn D.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điều 116, điều 117 và điều 118 Luật tổ tụng hành chính; Điều 6, Điều 28, khoản 1 Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67 và điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 30 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 28/7/2023, người khởi kiện Võ Văn D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang do bản án sơ thẩm xử không phù hợp pháp luật. Yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu hủy quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và quyết định

giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện cho rằng ông D khởi kiện yêu cầu huỷ hai quyết định là quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ giải quyết quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thanh D là người mua đất của ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị L và anh Nguyễn Hoàng S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm tố tụng và chưa giải quyết triệt để vụ án do đó đề nghị Hội đồng xét xử huỷ án sơ thẩm.

Người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn D.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện cho rằng ông D khởi kiện yêu cầu huỷ hai quyết định là không có cơ sở bởi các lý do sau: Ông D khởi kiện quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là do hành vi đồ vật liệu xây dựng trên đất tranh chấp. Đồng thời giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S mua của bà Nguyễn Thanh D là do cơ quan có thẩm quyền cấp, ông S tiến hành xây dựng trên phần đất của ông S là hợp pháp, việc ông D rào gây cản trở là sai trái nên Ủy ban xử phạt là đúng. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông D là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung theo đơn khởi kiện ông Võ Văn D khởi kiện yêu cầu huỷ quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H.

Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai mà không xem xét quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 là vi phạm vào Điều 8 luật tố tụng hành chính do đó đề nghị huỷ bản án số 01/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; luật sư, căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Văn D còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 205, 207 của luật Tố tụng hành chính nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai*” là đúng quy định pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người khởi kiện ông Võ Văn D, người bị kiện Nguyễn Văn V chức vụ Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Tấn E chức vụ phó chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang có mặt, căn cứ Điều 225 luật Tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/3/2023 ông Võ Văn D nhận quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, đến ngày 15/3/2023 ông D khiếu nại quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H và được Ủy ban nhân dân xã H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023, ngày 24/4/2023 ông D khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện C. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì việc khởi kiện của ông D còn thời hiệu khởi kiện.

[5] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện:

5.1 Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

5.2 Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023, ngày 24/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H,

Là quyết định hành chính theo quy định tại Điều 3 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính.

[6] Về hình thức ban hành và thẩm quyền: Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023, ngày 24/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, được ban hành đúng thể thức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[7] Tính căn cứ để Ủy ban ban hành các Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất

đai và quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023, ngày 24/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H cho rằng ông D có hành vi đồ vật liệu xây dựng và các vật khác trên phần đất của ông Nguyễn Hoàng S và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện cho thấy năm 2009 Toà án nhân dân huyện C xét xử buộc vợ chồng ông M bà L phải trả lại phần đất lấn chiếm ngang 1,4m dài 23m cho ông D (tại bản án số 96/2009/DSST ngày 16/02/2009) do ông M bà L không đồng ý nên kháng cáo.

Đến ngày 24/8/2009 tại bản án số 458/2009/DSPT của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã chấp nhận kháng cáo của ông M bà L sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại bản án giám đốc thẩm số 547/2012/DS-GĐT ngày 19/11/2012 của Toà dân sự Toà án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử giám đốc thẩm huỷ bản án phúc thẩm giao về cho Toà án tỉnh Tiền Giang xét xử lại phúc thẩm.

Ngày 20/3/2014 Toà án tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lần 2 xử buộc vợ chồng ông M bà L phải trả lại phần đất lấn chiếm ngang 1,4m, mặt sau 0,73m, dài 23m cho ông D.

Ngày 23/10/2016 của Toà dân sự Toà án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử giám đốc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và phúc thẩm giao về cho Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử lại sơ thẩm.

Ngày 19/5/2016 Toà án nhân dân huyện C thụ lý cho đến nay.

Căn cứ theo hồ sơ và lời tường trình của các bên và tại bản án sơ thẩm cho thấy Hộ ông M bà L được cấp giấy quyền sử dụng đất năm 2003 đối với thửa đất 1191. Trong thời gian toà án huyện C thụ lý lại vụ án, thời gian này M bà L đã chuyển nhượng phần đất trên cho bà Nguyễn Thanh D và bà D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/11/2020

Do có phát hiện hành vi chuyển nhượng đất đang tranh chấp ngày 03 tháng 02 năm 2021 ông D có đơn yêu cầu toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời lý do phát hiện ông M bà L có hành vi chuyển nhượng phần đất đang tranh chấp cho người khác sẽ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án kèm theo đơn là đơn xin xác nhận của ông D có sự xác nhận của trưởng ấp Lê Văn Lũy. Ông D có gửi đến Toà án nhân dân huyện C để yêu cầu nhưng đến ngày 08 tháng 02 năm 2021 Toà án nhân dân huyện C ra thông báo số 02/TB-TA thông báo về việc trả lại đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho ông Võ Văn D.

Từ việc Toà án không chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo đơn của ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thanh D đã tiếp tục chuyển nhượng phần đất trên cho ông Nguyễn Hoàng S và ông S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/9/2022, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Ngày 24/2/2023 ông D phát hiện căn nhà ông M bà L đập bỏ và chuẩn bị ngày 25/3/2023 khởi công xây dựng nhà mới ông D có trực tiếp trình báo với Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H đến lập biên bản cho ngưng việc thi công xây dựng nhà mới thì Ủy ban xã không quan tâm, không cho lập biên bản và báo với ông D rằng vụ việc do toà án thụ lý giải quyết thì báo với Toà án. Từ những nguyên nhân trên ông D tiến hành cấm trụ bê tông kéo hàng rào lưới B40 trong phạm vi thửa đất 1189 của ông D ngang 4m dài 23m và đưa trụ bê tông chôn lên thửa đất 1189. Ngày 28/02/2023 Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản và ra quyết định xử phạt ông D số tiền 2.000.000 đồng ông D khởi kiện và Toà án huyện C giữ y quyết định.

Cơ sở để Toà án nhân dân huyện C giữ y quyết định là: Căn cứ Điều 16 và điều 18 Nghị định 91/20123/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đúng.

“Điều 16. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với trường hợp đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình mà gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

.....
4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này”.

Và Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính thẩm quyền do:

“Điều 38. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 5.000.000 đồng;”

Sau khi Toà án nhân dân huyện C giữ y quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D , ông D kháng cáo đến Toà phúc thẩm yêu cầu huỷ hai quyết định trên.

Căn cứ vào các biên bản lập xử lý vi phạm của Ủy ban cho rằng ông D đổ vật liệu rào chắn trên đất ông S. Nhưng qua biên bản thẩm định ngày 29/12/2023 thì phần hàng rào và các trụ bê tông đều nằm trong phần đất của ông D, đồng thời căn cứ theo giấy chủ quyền đất của ông D được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 14/02/2003 chiều ngang 4m dài 23m, đất ông Nguyễn Hoàng S được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/9/2022 hướng đông giáp đường tỉnh 869 ngang 4,02m, hướng tây giáp ông Nguyễn Quang Mỹ 4,08m chiều dài có một cạnh là 16.71m và một cạnh là 16,47m. Cho thấy có sự

chồng lấn giữa hai phần đất và phần ông D đổ vật liệu xây dựng và trụ bê tông đều nằm trong phần chồng lấn này. Và việc tranh chấp phần đất này hiện nay chưa có một bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Nên việc Ủy ban lập biên bản cho rằng ông D rào trên đất ông S là không khách quan.

Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông D yêu cầu cấp sơ thẩm xem xét hủy Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023, ngày 24/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xem xét giải quyết quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H, huyện C mà không xem xét giải quyết quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban xã H là vi phạm tố tụng không giải quyết triệt để vụ án vi phạm vào điều 8 Luật tố tụng hành chính, do đó cần phải hủy án để giao về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Ý kiến của luật sư bảo vệ cho người khởi kiện là có cơ sở nên chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bảo vệ cho người bị kiện là không có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Do Hủy án nên ông D không phải chịu án phí phúc thẩm, án phí sơ thẩm được xem xét lại khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[8] Về án phí: Do ông D là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Bộ luật tố tụng hành chính.

Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại theo thủ tục chung.

Về án phí: Ông Võ Văn D không phải chịu án phí phúc thẩm do là người cao tuổi, Án phí sơ thẩm được xem xét lại khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C.
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Triều